

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1975.

- Bà Phạm Thị Bé L, sinh năm: 1980.

Cùng đăng ký thường trú: đường HT, phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông T và bà L tự nguyện kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 07/9/1998 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/5/2019, ông T và bà L tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: có Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/9/1999, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết; Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2006 tiếp tục sống với bà L, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông T và bà L cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông T và bà L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Bé L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/9/1999, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết; Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2006 tiếp tục sống với bà L, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông T và bà L đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông T và bà L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002634 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND phường A, quận B, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương